

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST

Ngày 12 tháng 11 năm 2018

*“V/v: Tranh chấp hôn nhân
và gia đình”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Hữu Soái**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Chiến;

2. Bà Bùi Thị Thiềm.

Thư ký phiên tòa: **Bà Đinh Thị Thu Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

Đại diện VKSND huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Hồng Nghĩa** – Kiểm sát viên.

Ngày 12/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2018/TLST- HNGĐ ngày 12/10/2018 về việc: *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/11/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Tòng Thị H**, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn 4, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: **Anh Đỗ Văn M**, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn A, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện đang chấp hành án tại trại giam Đắk T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Chị H và anh M đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và tại bản tự khai chị Tòng Thị H trình bày:

Tôi xây dựng gia đình với anh Đỗ Văn M trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/8/2012 tại UBND xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống, vợ chồng tôi sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, anh M không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Năm 2013, anh M bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và hiện đang chấp hành án tại trại giam Đắk T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Nay tôi nhận thấy không còn

tình cảm với anh M, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, đời sống chung không thể tiếp tục nên tôi đề nghị Tòa giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Đỗ Văn M.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng tôi có một con chung là cháu Đỗ Ngọc Khánh V, sinh ngày 03/8/2013. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V cho đến tuổi trưởng thành. Tôi không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị đơn anh Đỗ Văn M trình bày:
Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và công nợ đúng như chị H đã trình bày.

Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vào năm 2013, tôi bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và hiện đang chấp hành án tại trại giam Đắk T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Nay chị H làm đơn ly hôn thì tôi đồng ý ly hôn với chị H vì không còn tình cảm.

Về con chung: Chúng tôi có một con chung như chị H đã trình bày.

Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng giao cháu V cho cha mẹ tôi là ông Đỗ Văn C và bà Nguyễn Thị M nuôi dưỡng, sau khi chấp hành án xong thì tôi sẽ tiếp tục nuôi dưỡng cháu cho đến tuổi trưởng thành. Tôi không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Krông Ana phát biểu ý kiến: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”. Bị đơn cư trú tại huyện Krông Ana nên Tòa án nhân dân huyện Krông Ana thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử trong thời hạn luật định, đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tư cách tham gia tố tụng: Xác định nguyên đơn chị Tòng Thị H, bị đơn anh Đỗ Văn M là đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS.

Về thu thập chứng cứ Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 97 BLTTDS. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 4 Điều 147 BLTTDS, cho chị Tòng Thị H ly hôn anh Đỗ Văn M.

Về con chung: Giao cho chị Tòng Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đỗ Ngọc Khánh V, sinh ngày 03/8/2013 cho đến tuổi trưởng thành. Chị H không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Tòng Thị H và bị đơn anh Đỗ Văn M có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tòng Thị H và anh Đỗ Văn M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký ngày 17/8/2012 tại UBND xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn chị H và anh M chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Đến năm 2013, anh M bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và hiện đang chấp hành án tại trại giam Đắk T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh M đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần áp dụng Điều 56 luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tòng Thị H là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị H và anh M có một con chung là Đỗ Ngọc Khánh V, sinh ngày 03/8/2013.

Hiện nay, bị đơn anh Đỗ Văn M đang phải chấp hành hình phạt tù không có điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con chung, do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Tòng Thị H giao cho cháu V cho chị H nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh M không yêu cầu Tòa án phân chia nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tòng Thị H, chị Tòng Thị H được ly hôn anh Đỗ Văn M.

[2] **Về con chung:**

Giao cho chị Tòng Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Đỗ Ngọc Khánh V, sinh ngày 03/8/2013 cho đến khi đủ tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] **Về cấp dưỡng nuôi con:** Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] **Về án phí:** Chị Tòng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên lai thu tiền số: 0009208 ngày 11 tháng 10 năm 2018.

Anh Đỗ Văn M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hữu Soái

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã Ea Na;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hữu Soái